TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ R G** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 203/2019/HS-ST
Ngày: 26.11.2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R G, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Bùi Tấn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Chung Kim Sang.

2. Ông Lương Minh Bôn.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Lập - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 188/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 196/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1975 (tên gọi khác: không); Giới tính: Nữ; Quê quán: R G – Kiên Giang; Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Số 370/9/8, đường NTT, phường V L, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thành Tr (đã chết) và bà Nguyễn Kim L; Chồng: Trần Văn T, sinh năm 1968 (đã ly hôn); Con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 20/10/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố R G xử phạt 04 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 07/8/2016 chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam được tại ngoại cho đến nay. (Có mặt).

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 50 phút, ngày 12 tháng 3 năm 2019, tại tiệm tạp hóa của Nguyễn Thị Mỹ D thuê ở địa chỉ Lô 17 đường LH, phường V L, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang. Công an thành phố R G bắt quả tang Nguyễn Thị Mỹ D đang bán các dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá gồm: 01 ống thủy tinh (thường gọi là cây nỏ) và 01 ống nhựa, màu trắng (ống hút) cho Huỳnh Trung H (sinh năm 1998) và Huỳnh Thiện H (sinh năm 1993) cùng ngụ: số 26/53/14, đường T Đ, phường A B, thành phố R G với giá 50.000 đồng (năm mươi ngàn đồng). Thu giữ 01 ống thủy tinh và ống nhựa dùng để sử dụng ma túy. Ngoài ra, qua kiểm tra tại tiệm tạp hóa của D, Công an còn thu giữ nhiều dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, bao gồm: 43 ống thủy tinh gấp khúc (cây nỏ), chiều dài khoảng 15 cm, có một đầu phình to; 28 ống thủy tinh gấp khúc (cây nỏ), chiều dài khoảng 9 cm, có một đầu phình to; 50 ống thủy tinh thông hai đầu (chản ba), phình to ở giữa có nhánh rẻ, chiều dài khoảng 4 cm; 12 chai gas hiệu BLUESKY LIGHTERAS 5.40Z (150GR); 20 chai gas hiệu DINGWANQI; 32 bật lửa, loại tạo lửa xanh được chứa trong hộp màu đen có chữ HASAT; 20 ống thủy tinh phình to ở giữa (cây tiêm), chiều dài khoảng 12 cm được; 15 bình thủy tinh; 55 ống nhựa màu trắng được chứa trong hộp nhựa màu trắng có chữ HANA; 03 (ba) bịch ống nhựa (ống hút), loại có ba đoạn; 63 bịch nylon trong suốt có rãnh gài màu xanh, kích thước 03x04cm. Các dụng cụ này được gói lại để trong thùng giấy.

Qua điều tra xác định: Nguyễn Thị Mỹ D trước đây có sử dụng ma túy (loại ma túy đá) và từng dùng các dụng cụ như cây nỏ, ống hút, bình thủy tinh… để sử dụng ma túy đá. Năm 2013, D đã bị Tòa án nhân dân thành phố R G xử phạt 04 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, năm 2016 chấp hành án xong. Thấy việc mua bán các dụng cụ dùng để sử dụng ma túy dể sinh lời nên từ tháng 11/2018 D bắt đầu mua bán các dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy (loại ma túy đá). Nguồn gốc các dụng cụ dùng để sử dụng ma túy có được là do D mua của 01 người phụ nữ tên H (chưa rõ tên thật, địa chỉ) tại thành phố Hồ Chí Minh bằng cách gửi qua đường xe vận tải, D mua tổng cộng 03 (ba) lần, mỗi lần số tiền 700.000 đồng.

D mua 01 cây nỏ với giá 8.000 đồng, bán lại với giá 50.000 đồng; 01 bình thủy tinh với giá 20.000 đồng, bán lại với giá 50.000 đồng; cây tiêm (là ống thủy tinh thông 02 đầu ở giữa phình to) với giá 6.000 đồng, bán lại với giá 15.000 đồng; chẳn ba là ống thủy tinh có nhánh rẻ dùng để liên kết cây nỏ, ống hút và bình thủy tinh với giá 10.000 đồng, bán lại với giá 20.000 đồng; 01 bịch ống hút với giá 40.000 đồng bán lại 01 ống hút với giá 3.000 đồng; chai ga mua với giá 10.000 đồng, bán lại với giá 20.000 đồng; bật lửa màu xanh mua với giá 20.000 đồng, bán lại với giá 30.000 đồng. Trong thời gian từ tháng 11/2018 cho đến ngày bị bắt, D đã nhiều lần bán các dụng cụ dùng để sử dụng ma túy cho nhiều người nghiện nhưng không nhớ rõ tên tuổi, địa chỉ, để họ dùng các dụng cụ đó vào việc sử dụng ma túy. Trung bình mỗi tháng, trừ tiền vốn D thu lợi từ việc bán những

phương tiện, dụng cụ để sử dụng ma túy là khoảng hơn 1.000.000 đồng, tổng số tiền thu lợi trong thời gian mua bán dụng cụ sử dụng ma túy là khoảng 4.300.000 đồng. Khi mua các dụng cụ sử dụng ma túy đá thì có lúc người mua nguyên bộ bao gồm: tất cả các dụng cụ như trên kết hợp lại thành 01 bộ như bình, cây nỏ, ống hút…, nhưng cũng có lúc người mua không cần mua hết trọn bộ mà chỉ cần mua 01 cây nỏ và 01 ống hút cũng có thể sử dụng được ma túy đá nên chủ yếu D bán cho người nghiện là cây nỏ. Trước khi bị bắt, D đã bán các dụng cụ dùng để sử dụng ma túy cho các người nghiện như sau:

Vào khoảng đầu tháng 3/2019 (không nhớ rõ ngày), D đã bán 01 ống thủy tinh (cây nỏ) cho Huỳnh Trung H với giá 50.000 đồng để H1 đem dụng cụ này về sử dụng ma túy đá.

Cách ngày bị bắt khoảng 07 ngày (không nhớ rõ ngày), D bán 01 ống thủy tinh (cây nỏ) cho Huỳnh Thiện H với giá 50.000 đồng dùng để sử dụng ma túy. Khoảng 02 ngày sau, D tiếp tục bán cho Huỳnh Thiện H 01 ống thủy tinh (cây nỏ) với giá 50.000 đồng.

Vào ngày 11/3/2019, D bán 01 ống thủy tinh (cây nỏ) cho Huỳnh Trung H và Huỳnh Thiện H với giá 50.000 đồng dùng để sử dụng ma túy.

Ngoài ra, thời gian gần tết Nguyên Đán năm 2019 (không nhớ rõ ngày) Nguyễn Thị Mỹ D còn bán cho Quách Hải H2, (sinh năm: 1996, cư ngụ: 5/45 khu phố P K, phường V H, thành phố R G) thêm 02 lần: lần đầu bán 01 ống thủy tinh (cây nỏ) với giá 50.000 đồng; lần thứ 2 bán 01 ống thủy tinh (cây nỏ) với giá 60.000 đồng. H2 mua những ống thủy tinh (cây nỏ) này mang về đều dùng để sử dụng trái phép ma túy đá.

Đến ngày 03/5/2019, Nguyễn Thị Mỹ D bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố R G khởi tố, ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra.

** Vật chứng thu được:*

- Thu giữ của Huỳnh Trung H:

+ 01 (một) ống thủy tinh gấp khúc (thường gọi là cây nỏ), chiều dài khoảng 09 cm, có một đầu phình to và 01 (một) ống nhựa, màu trắng (ống hút) dài 20 cm. Đã được niêm phong có chữ ký của người bị bắt Nguyễn Thị Mỹ D và người chứng kiến Tăng V.

- Thu giữ trong tiệm tạp hóa của Nguyễn Thị Mỹ D các dụng cụ dùng để sử dụng ma túy như sau:

+ 43 (Bốn mươi ba) ống thủy tinh gấp khúc (cây nỏ), chiều dài khoảng 15 cm, có một đầu phình to được gói trong giấy vệ sinh chứa trong bọc đen.

+ 28 (Hai mươi tám) ống thủy tinh gấp khúc (cây nỏ), chiều dài khoảng 9 cm, có một đầu phình to được gói trong giấy vệ sinh chứa trong bọc đen.

+ 50 (Năm mươi) ống thủy tinh thông hai đầu (chản ba), phình to ở giữa có nhánh rẻ, chiều dài khoảng 4 cm được gói trong giấy vệ sinh chứa trong bọc đen.

+ 12 (Mười hai) chai gas hiệu BLUESKY LIGHTERAS 5.40Z (150GR) được chứa trong thùng giấy.

+ 20 (Hai mươi) chai gas hiệu DINGWANQI được chứa trong thùng giấy.

+ 32 (Ba mươi hai) bật lửa, loại tạo lửa xanh được chứa trong hộp màu đen có chữ HASAT.

+ 20 (Hai mươi) ống thủy tinh phình to ở giữa (cây tiêm), chiều dài khoảng 12 cm được gói trong giấy báo.

+ 15 (Mười lăm) bình thủy tinh được chứa trong bọc đen.

+ 55 (Năm mươi lăm) ống nhựa màu trắng được chứa trong hộp nhựa màu trắng có chữ HANA.

+ 03 (Ba) bịch ống nhựa (ống hút), loại có ba đoạn.

+ 63 (Sáu mươi ba) bịch nylon trong suốt có rãnh gài màu xanh, kích thước 03x04cm.

Tất cả những đồ vật trên được niêm phong vào các thùng giấy và thùng xốp được kí hiệu số: 2; 3; 4; 5; 6 có chữ ký của người bị bắt Nguyễn Thị Mỹ D, người chứng kiến Tăng V; Trần T, điều tra viên Thái Trần Ch.

- Thu giữ của Nguyễn Thị Mỹ D:

+ Tiền Việt Nam: 2.247.000 đồng, trong đó có 2.197.000 đồng, do bị cáo tự nguyện giao nộp số tiền do phạm tội mà có.

* *Tại bản Cáo trạng số:* 185/CT-VKS ngày 16/10/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D về tội: "Mua bán phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, đ khoản 2 Điều 254 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

<u>*Tại phiên tòa*</u>: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, đ khoản 2 Điều 254; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Về vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) ống thủy tinh gấp khúc (thường gọi là cây nỏ), chiều dài khoảng 09 cm, có một đầu phình to và 01 (một) ống nhựa, màu trắng (ống hút)

dài 20 cm. Đã được niêm phong có chữ ký của người bị bắt Nguyễn Thị Mỹ D và người chứng kiến Tăng V; 43 (Bốn mươi ba) ống thủy tinh gấp khúc (cây nỏ), chiều dài khoảng 15 cm, có một đầu phình to được gói trong giấy vệ sinh chứa trong bọc đen; 28 (Hai mươi tám) ống thủy tinh gấp khúc (cây nỏ), chiều dài khoảng 9 cm, có một đầu phình to được gói trong giấy vệ sinh chứa trong bọc đen; 50 (Năm mươi) ống thủy tinh thông hai đầu (chản ba), phình to ở giữa có nhánh rẻ, chiều dài khoảng 4 cm được gói trong giấy vệ sinh chứa trong bọc đen; 12 (Mười hai) chai gas hiệu BLUESKY LIGHTERAS 5.40Z (150GR) được chứa trong thùng giấy; 20 (Hai mươi) chai gas hiệu DINGWANQI được chứa trong thùng giấy; 32 (Ba mươi hai) bật lửa, loại tạo lửa xanh được chứa trong hộp màu đen có chữ HASAT; 20 (Hai mươi) ống thủy tinh phình to ở giữa (cây tiêm), chiều dài khoảng 12 cm được gói trong giấy báo; 15 (Mười lăm) bình thủy tinh được chứa trong bọc đen; 55 (Năm mươi lăm) ống nhựa màu trắng được chứa trong hộp nhựa màu trắng có chữ HANA; 03 (Ba) bịch ống nhựa (ống hút), loại có ba đoạn; 63 (Sáu mươi ba) bịch nylon trong suốt có rãnh gài màu xanh, kích thước 03x04cm.

+ Tịch thu sung vào ngân sách: Tiền Việt Nam: 2.247.000 đồng do bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D phạm tội mà có. Theo giấy nộp tiền vào kho bạc nhà nước tỉnh Kiên Giang lập ngày 03/9/2019.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D phải giao nộp số tiền do phạm tội mà có là 2.053.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G đã truy tố. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và không có ý kiến gì khác.

Tại phần nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận biết được hành vi của mình là sai trái và vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sữa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố R G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tình tiết định tội, định khung hình phạt: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa qua kết quả thẩm vấn, lời khai bị cáo, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thể hiện: Do muốn có tiền để tiêu xài và nhận thấy việc mua bán các phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sử dụng ma túy dể sinh lời, nên vào khoảng tháng 11/2018, tại tiệm tạp hóa của Nguyễn Thị Mỹ D thuê ở địa chỉ Lô 17, đường LH, phường V L, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang, với hình thức bên ngoài là mua bán tạp hóa, cùng lúc D thực hiện việc mua bán các phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy như: bình thủy tinh, cây nỏ, ông hút, chai gas, bật lửa …. cho những người nghiện ma túy để dùng vào việc sử dụng ma túy. Nguồn gốc các dụng cụ nêu trên là do D mua của 01 người phụ nữ tên Hà (chưa xác định được họ tên thật và địa chỉ) tại Thành phố Hồ Chí Minh, tổng cộng 03 lần, mỗi lần số tiền 700.000 đồng, bằng cách gửi qua đường xe vận tải, sau đó, D đem về tiệm tạp hóa của mình thuê để bán lại cho những người nghiện dùng vào việc sử dụng ma túy để kiếm lời. Vào lúc 11 giờ 50 phút ngày 12/3/2019 tại tiệm tạp hóa của Nguyễn Thị Mỹ D tại địa chỉ nêu trên, Công an thành phố R G tiến hành bắt quả tang Nguyễn Thị Mỹ D đang trực tiếp thực hiện hành vi bán cho Huỳnh Trung H và Huỳnh Thiện H 01 ống thủy tinh (cây nỏ) với giá 50.000.000 đồng, nên đã lập biên bản phạm tội quả tang cùng tang vật. Đồng thời, tiến hành kiểm tra tại tiệm tạp hóa của D còn thu giữ thêm 71 ống thủy tinh gấp khúc (cây nỏ); 50 ông Thủy tinh thông hai đầu (chản ba), phình to ở giữa có nhánh rẻ, chiều dài khoảng 4cm; 20 ống thủy tinh phình to ở giữa (cây tiêm), chiều dài khoảng 12cm; 15 bình thủy tinh và nhiều chai gas, bật lửa loại tạo lửa xanh và ống nhựa … Tổng cộng là 15 bộ dụng cụ đầy đủ dùng để sử dụng ma túy và các dụng cụ riêng lẽ gồm: 56 đơn vị ống thủy tinh gấp khúc (cây nỏ), 35 ống thủy tinh thông hai đầu (chản ba); 20 cây tiêm, cùng nhiều chai gas, ống nhựa, bật lửa màu xanh dùng vào việc sử dụng ma túy.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra vụ án, tại phiên tòa, ngoài lần bị bắt quả tang, Nguyễn Thị Mỹ D đã khai nhận, cũng bằng hình thức, thủ đoạn và địa điểm nêu trên, D đã nhiều lần bán các dụng cụ sử dụng ma túy cho nhiều người nghiện để sử dụng ma túy, trong đó: bán cho Huỳnh Trung H 01 lần là 01 cây nỏ với giá 50.000 đồng; bán cho Huỳnh Thiện H 02 lần là 02 cây nỏ với giá 100.000 đồng; bán chung cho Huỳnh Trung H và Huỳnh Thiện H 01 lần là 01 cây nỏ với giá 50.000 đồng; bán cho Quách Hải H2 02 lần là 02 cây nỏ với giá 110.000 đồng. Tổng cộng 06 lần là 06 cây nỏ với tổng số tiền là 310.000 đồng. Và trong thời gian bán những dụng cụ nêu trên để cho những người nghiện sử dụng ma túy, D thu lợi được số tiền tổng cộng khoảng 4.300.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D đã thừa nhận toàn bộ hành vi mua bán các phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy của mình. Lời nhận

tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, bản kết luận điều tra của Công an thành phố R G, nội dung bản Cáo trạng, lời khai của người làm chứng, biên bản thực nghiệm điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố R G và phù hợp các chứng cứ có trong hồ sơ đã được làm rõ tại phiên tòa. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung là "Phạm tội 02 lần trở lên" và "Có số lượng 20 đơn vị dụng cụ, phương tiện cùng loại hoặc khác loại trở lên" theo quy định tại điểm b, đ khoản 2 Điều 254 của Bộ luật hình sự như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, bị cáo nhận thức rõ hành vi mua bán phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm; Pháp luật đã quy định rõ việc cấm lưu hành, buôn bán dưới mọi hình thức các dụng cụ dùng vào việc sử dụng ma túy, nhưng vì thấy việc mua bán dể sinh lời mà bị cáo đã bất chấp mọi hậu quả xảy ra, nhiều lần thực hiện hành vi mua bán phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy; Hành vi của bị cáo đã trực tiếp tiếp tay cho những người sử dụng ma túy, là tiền đề tạo ra nhiều tệ nạn xấu, đặc biệt là dễ dẫn đến nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, làm tăng thêm sự phức tạp về tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự mình nhận tội và khai ra những hành vi phạm tội khác của mình mà chưa bị phát hiện là các tình tiết giảm nhẹ được áp dụng theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo đã tự nguyện giao nộp bộ số tiền do phạm tội mà có để tịch thu sung quỹ nhà nước; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo còn phải nuôi 02 người con nhỏ, nên bị cáo có tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị xử phạt về tội Mua bán trái phép chất ma túy (đã được xóa tiền án), nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, lại tiếp tục phạm tội, thể hiện sự không hướng thiện, cũng như ý thức xem thường pháp luật của bị cáo.

[5] Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của xã hội cho hành vi phạm tội, H1 quả của tội phạm, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Xét thấy, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên, với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian mới đảm bảo mục đích trừng trị, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt sau này, sống có ích cho xã hội và làm gương cho người khác có ý định phạm tội.

Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thành phố R G về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[6] Đối với Huỳnh Thiện H, Huỳnh Trung H và Quách Hải H2 đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng chưa đến mức để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ về địa phương nơi cư trú để xử lý hành chính theo đúng quy định của pháp luật, nên HĐXX miễn xét.

Đối với người tên H đã bán những phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sử dụng ma túy cho bị cáo D, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, làm rỏ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau, nên HĐXX miễn xét.

[7] Về các vấn đề khác:

- Về vật chứng và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) ống thủy tinh gấp khúc (thường gọi là cây nỏ), chiều dài khoảng 09 cm, có một đầu phình to và 01 (một) ống nhựa, màu trắng (ống hút) dài 20 cm. Đã được niêm phong có chữ ký của người bị bắt Nguyễn Thị Mỹ D và người chứng kiến Tăng V; 43 (Bốn mươi ba) ống thủy tinh gấp khúc (cây nỏ), chiều dài khoảng 15 cm, có một đầu phình to được gói trong giấy vệ sinh chứa trong bọc đen; 28 (Hai mươi tám) ống thủy tinh gấp khúc (cây nỏ), chiều dài khoảng 9 cm, có một đầu phình to được gói trong giấy vệ sinh chứa trong bọc đen; 50 (Năm mươi) ống thủy tinh thông hai đầu (chản ba), phình to ở giữa có nhánh rẻ, chiều dài khoảng 4 cm được gói trong giấy vệ sinh chứa trong bọc đen; 12 (Mười hai) chai gas hiệu BLUESKY LIGHTERAS 5.40Z (150GR) được chứa trong thùng giấy; 20 (Hai mươi) chai gas hiệu DINGWANQI được chứa trong thùng giấy; 32 (Ba mươi hai) bật lửa, loại tạo lửa xanh được chứa trong hộp màu đen có chữ HASAT; 20 (Hai mươi) ống thủy tinh phình to ở

giữa (cây tiêm), chiều dài khoảng 12 cm được gói trong giấy báo; 15 (Mười lăm) bình thủy tinh được chứa trong bọc đen; 55 (Năm mươi lăm) ống nhựa màu trắng được chứa trong hộp nhựa màu trắng có chữ HANA; 03 (Ba) bịch ống nhựa (ống hút), loại có ba đoạn; 63 (Sáu mươi ba) bịch nylon trong suốt có rãnh gài màu xanh, kích thước 03x04cm. Theo Quyết định cHển vật chứng số: 122/QĐ-VKS ngày 25/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G.

+ Tịch thu sung vào ngân sách: Tiền Việt Nam: 2.247.000 đồng do bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D phạm tội mà có, theo giấy nộp tiền vào kho bạc nhà nước tỉnh Kiên Giang lập ngày 03/9/2019. Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 122/QĐ-VKS ngày 25/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G.

- *Về biện pháp tư pháp:* Buộc bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D phải giao nộp số tiền do phạm tội mà có là 2.053.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D phạm tội "Mua bán phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng: điểm b, đ khoản 2 Điều 254; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D 01 năm 06 tháng (Một năm sáu tháng tù). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- *Tịch thu tiêu hủy:* 01 (một) ống thủy tinh gấp khúc (thường gọi là cây nỏ), chiều dài khoảng 09 cm, có một đầu phình to và 01 (một) ống nhựa, màu trắng (ống hút) dài 20 cm. Đã được niêm phong có chữ ký của người bị bắt Nguyễn Thị Mỹ D và người chứng kiến Tăng V; 43 (Bốn mươi ba) ống thủy tinh gấp khúc (cây nỏ), chiều dài khoảng 15 cm, có một đầu phình to được gói trong giấy vệ sinh chứa trong bọc đen; 28 (Hai mươi tám) ống thủy tinh gấp khúc (cây nỏ), chiều dài khoảng 9 cm, có một đầu phình to được gói trong giấy vệ sinh chứa trong bọc đen; 50 (Năm mươi) ống thủy tinh thông hai đầu (chản ba), phình to ở giữa có nhánh rẻ, chiều dài khoảng 4 cm được gói trong giấy vệ sinh chứa trong bọc đen; 12 (Mười hai) chai gas hiệu BLUESKY LIGHTERAS 5.40Z (150GR) được chứa trong thùng giấy; 20 (Hai mươi) chai gas hiệu DINGWANQI được chứa trong thùng giấy; 32 (Ba mươi hai) bật lửa, loại tạo lửa xanh

được chứa trong hộp màu đen có chữ HASAT; 20 (Hai mươi) ống thủy tinh phình to ở giữa (cây tiêm), chiều dài khoảng 12 cm được gói trong giấy báo; 15 (Mười lăm) bình thủy tinh được chứa trong bọc đen; 55 (Năm mươi lăm) ống nhựa màu trắng được chứa trong hộp nhựa màu trắng có chữ HANA; 03 (Ba) bịch ống nhựa (ống hút), loại có ba đoạn; 63 (Sáu mươi ba) bịch nylon trong suốt có rãnh gài màu xanh, kích thước 03x04cm. Theo Quyết định cHển vật chứng số: 122/QĐ-VKS ngày 25/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G.

- *Tịch thu sung vào ngân sách:* Tiền Việt Nam: 2.247.000 đồng do bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D phạm tội mà có, theo giấy nộp tiền vào kho bạc nhà nước tỉnh Kiên Giang lập ngày 03/9/2019. Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 122/QĐ-VKS ngày 25/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G.

- *Về biện pháp tư pháp:* Buộc bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D phải giao nộp số tiền do phạm tội mà có là 2.053.000đ (Hai triệu không trăm năm mươi ba ngàn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Các Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Kiên Giang;*
- *VKSND TP. R G;*
- *Cơ quan THA Dân sự TP. R G;*
- *Công an TP. R G;*
- *Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Tấn Nghĩa